

1. Hỏi: Đình công là gì?

Trả lời:

Đình công là sự ngừng việc tạm thời, tự nguyện và có tổ chức của người lao động nhằm đạt được yêu cầu trong quá trình giải quyết tranh chấp lao động và do tổ chức đại diện người lao động có quyền thương lượng tập thể là một bên tranh chấp lao động tập thể tổ chức và lãnh đạo.

2. Hỏi: Trường hợp nào người lao động có quyền đình công?

Trả lời:

Tổ chức đại diện người lao động là bên tranh chấp lao động tập thể về lợi ích có quyền tiến hành thủ tục quy định tại các điều 200, 201 và 202 của Bộ luật này để đình công trong trường hợp sau đây:

- Hòa giải không thành hoặc hết thời hạn hòa giải quy định tại khoản 2 Điều 188 của Bộ luật này mà hòa giải viên lao động không tiến hành hòa giải;
- Ban trọng tài lao động không được thành lập hoặc thành lập nhưng không ra quyết định giải quyết tranh chấp hoặc người sử dụng lao động là bên tranh chấp không thực hiện quyết định giải quyết tranh chấp của Ban trọng tài lao động.

3. Hỏi: Trình tự đình công được quy định như thế nào?

Trả lời:

- Lấy ý kiến về đình công theo quy định tại Bộ luật này.
- Ra quyết định đình công và thông báo đình công theo quy định tại Bộ luật này.
- Tiến hành đình công.

4. Hỏi: Việc lấy ý kiến về đình công được thực hiện như thế nào?

Trả lời:

- Trước khi tiến hành đình công, tổ chức đại diện người lao động có quyền tổ chức và lãnh đạo đình

công quy định tại Điều 198 của Bộ luật này có trách nhiệm lấy ý kiến của toàn thể người lao động hoặc thành viên ban lãnh đạo của các tổ chức đại diện người lao động tham gia thương lượng.

- Nội dung lấy ý kiến bao gồm:
 - + Đồng ý hay không đồng ý đình công;
 - + Phương án của tổ chức đại diện người lao động về nội dung quy định tại Bộ luật này.
- Việc lấy ý kiến được thực hiện trực tiếp bằng hình thức lấy phiếu hoặc chữ ký hoặc hình thức khác.
- Thời gian, địa điểm và cách thức tiến hành lấy ý kiến về đình công do tổ chức đại diện người lao động quyết định và phải thông báo cho người sử dụng lao động biết trước ít nhất 01 ngày. Việc lấy ý kiến không được làm ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất, kinh doanh bình thường của người sử dụng lao động. Người sử dụng lao động không được gây khó khăn, cản trở hoặc can thiệp vào quá trình tổ chức đại diện người lao động tiến hành lấy ý kiến về đình công.

5. Hỏi: Tổ chức đại diện người lao động ra quyết định đình công bằng văn bản trong trường hợp nào?

Trả lời:

Khi có trên 50% số người được lấy ý kiến đồng ý với nội dung lấy ý kiến đình công theo quy định tại khoản 2 Điều 201 của Bộ luật này thì tổ chức đại diện người lao động ra quyết định đình công bằng văn bản.

6. Hỏi: Quyết định đình công phải có các nội dung nào?

Trả lời:

Quyết định đình công phải có các nội dung sau đây:

- Kết quả lấy ý kiến đình công;
- Thời điểm bắt đầu đình công, địa điểm đình công;
- Phạm vi tiến hành đình công;
- Yêu cầu của người lao động;
- Họ tên, địa chỉ liên hệ của người đại diện cho tổ chức đại diện người lao động tổ chức và lãnh đạo đình

công.

7. Hỏi: Việc thông báo thời điểm bắt đầu đình công được quy định như thế nào?

Trả lời:

- Ít nhất là 05 ngày làm việc trước ngày bắt đầu đình công, tổ chức đại diện người lao động tổ chức và lãnh đạo đình công phải gửi văn bản về việc quyết định đình công cho người sử dụng lao động, Ủy ban nhân dân cấp huyện và cơ quan chuyên môn về lao động thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.
- Đến thời điểm bắt đầu đình công, nếu người sử dụng lao động vẫn không chấp nhận giải quyết yêu cầu của người lao động thì tổ chức đại diện người lao động tổ chức và lãnh đạo đình công.

8. Hỏi: Quyền của các bên trước và trong quá trình đình công được Bộ luật quy định như thế nào?

Trả lời:

- Tiếp tục thỏa thuận để giải quyết nội dung tranh chấp lao động tập thể hoặc cùng đề nghị hòa giải viên lao động, Hội đồng trọng tài lao động tiến hành hòa giải, giải quyết tranh chấp lao động.
- Tổ chức đại diện người lao động có quyền tổ chức và lãnh đạo đình công theo quy định tại Điều 198 của Bộ luật này có quyền sau đây:
 - + Rút quyết định đình công nếu chưa đình công hoặc chấm dứt đình công nếu đang đình công;
 - + Yêu cầu Tòa án tuyên bố cuộc đình công là hợp pháp.
- Người sử dụng lao động có quyền sau đây:
 - + Chấp nhận toàn bộ hoặc một phần yêu cầu và thông báo bằng văn bản cho tổ chức đại diện người lao động đang tổ chức và lãnh đạo đình công;
 - + Đóng cửa tạm thời nơi làm việc trong thời gian đình công do không đủ điều kiện để duy trì hoạt động bình thường hoặc để bảo vệ tài sản;
 - + Yêu cầu Tòa án tuyên bố cuộc đình công là bất hợp pháp.

9. Hỏi: Trường hợp nào bị xem là đình công bất hợp pháp?

Trả lời:

- Không thuộc trường hợp được đình công quy định tại Điều 199 của Bộ luật này.
- Không do tổ chức đại diện người lao động có quyền tổ chức và lãnh đạo đình công.
- Vi phạm các quy định về trình tự, thủ tục tiến hành đình công theo quy định của Bộ luật này.
- Khi tranh chấp lao động tập thể đang được cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền giải quyết theo quy định của Bộ luật này.
- Tiến hành đình công trong trường hợp không được đình công quy định tại Điều 209 của Bộ luật này.
- Khi đã có quyết định hoãn hoặc ngừng đình công của cơ quan có thẩm quyền theo quy định tại Điều 210 của Bộ luật này.

10. Hỏi: Việc thông báo quyết định đóng cửa tạm thời nơi làm việc được quy định như thế nào?

Trả lời:

- Ít nhất 03 ngày làm việc trước ngày đóng cửa tạm thời nơi làm việc, người sử dụng lao động phải niêm yết công khai quyết định đóng cửa tạm thời nơi làm việc tại nơi làm việc và thông báo cho các cơ quan, tổ chức sau đây:
 - Tổ chức đại diện người lao động đang tổ chức và lãnh đạo đình công;
 - Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có nơi làm việc dự kiến đóng cửa;
 - Ủy ban nhân dân cấp huyện có nơi làm việc dự kiến đóng cửa.

11. Hỏi: Trường hợp nào cấm đóng cửa tạm thời nơi làm việc?

Trả lời:

- Trước 12 giờ so với thời điểm bắt đầu đình công ghi trong quyết định đình công.

- Sau khi người lao động ngừng đình công.

12. Hỏi: Tiền lương và các quyền lợi hợp pháp khác của người lao động trong thời gian đình công được quy định như thế nào?

Trả lời:

- Người lao động không tham gia đình công nhưng phải ngừng việc vì lý do đình công thì được trả lương ngừng việc theo quy định tại Bộ luật này và các quyền lợi khác theo quy định của pháp luật về lao động.

- Người lao động tham gia đình công không được trả lương và các quyền lợi khác theo quy định của pháp luật, trừ trường hợp các bên có thỏa thuận khác.

13. Hỏi: Các hành vi nào bị nghiêm cấm trước, trong và sau khi đình công?

Trả lời:

- Cản trở việc thực hiện quyền đình công hoặc kích động, lôi kéo, ép buộc người lao động đình công; cản trở người lao động không tham gia đình công đi làm việc.

- Dùng bạo lực; hủy hoại máy, thiết bị, tài sản của người sử dụng lao động.

- Xâm phạm trật tự, an toàn công cộng.

- Chấm dứt hợp đồng lao động hoặc xử lý kỷ luật lao động đối với người lao động, người lãnh đạo đình công hoặc điều động người lao động, người lãnh đạo đình công sang làm công việc khác, đi làm việc ở nơi khác vì lý do chuẩn bị đình công hoặc tham gia đình công.

- Trù dập, trả thù người lao động tham gia đình công, người lãnh đạo đình công.

- Lợi dụng đình công để thực hiện hành vi vi phạm pháp luật.

14. Hỏi: Bộ luật lao động quy định như thế nào về nơi sử dụng lao động không được đình công?

Trả lời:

- Không được đình công ở nơi sử dụng lao động

mà việc đình công có thể đe dọa đến quốc phòng, an ninh, trật tự công cộng, sức khỏe của con người.

- Chính phủ quy định danh mục nơi sử dụng lao động không được đình công và việc giải quyết tranh chấp lao động tại nơi sử dụng lao động không được đình công theo quy định nêu trên.

15. Hỏi: Quyết định hoãn, ngừng đình công trong những trường hợp nào?

Trả lời:

- Khi xét thấy cuộc đình công có nguy cơ gây thiệt hại nghiêm trọng cho nền kinh tế quốc dân, lợi ích công cộng, đe dọa đến quốc phòng, an ninh, trật tự công cộng, sức khỏe của con người thì Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định hoãn hoặc ngừng đình công.

- Chính phủ quy định chi tiết việc hoãn, ngừng đình công và giải quyết quyền lợi của người lao động.

16. Hỏi: Cuộc đình công không đúng trình tự, thủ tục sẽ bị xử lý như thế nào?

Trả lời:

Trong thời hạn 12 giờ kể từ khi nhận được thông báo về cuộc đình công không tuân theo quy định tại các điều 200, 201 và 202 của Bộ luật này, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện chủ trì, chỉ đạo cơ quan chuyên môn về lao động phối hợp với công đoàn cùng cấp, cơ quan, tổ chức có liên quan trực tiếp gặp gỡ người sử dụng lao động và đại diện ban lãnh đạo tổ chức đại diện người lao động tại cơ sở để nghe ý kiến, hỗ trợ các bên tìm biện pháp giải quyết, đưa hoạt động sản xuất, kinh doanh trở lại bình thường.

Trường hợp phát hiện có hành vi vi phạm pháp luật thì lập biên bản, tiến hành xử lý hoặc kiến nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý cá nhân, tổ chức đã thực hiện hành vi vi phạm pháp luật theo quy định của pháp luật.

Đối với các nội dung tranh chấp lao động thì tùy từng loại tranh chấp, hướng dẫn, hỗ trợ các bên tiến hành các thủ tục giải quyết tranh chấp lao động theo quy định của Bộ luật này.

17. Hỏi: Khi đã có quyết định của Tòa án về cuộc đình công là bất hợp pháp thì người lao động đang tham gia đình công phải làm gì để không bị xử lý vi phạm?

Trả lời:

Khi đã có quyết định của Tòa án về cuộc đình công là bất hợp pháp thì người lao động đang tham gia đình công phải ngừng ngay đình công và trở lại làm việc; nếu người lao động không ngừng đình công, không trở lại làm việc thì tùy theo mức độ vi phạm có thể bị xử lý kỷ luật lao động theo quy định của pháp luật về lao động.

Trong trường hợp cuộc đình công là bất hợp pháp mà gây thiệt hại cho người sử dụng lao động thì tổ chức đại diện người lao động tổ chức và lãnh đạo đình công phải bồi thường thiệt hại theo quy định của pháp luật.

18. Hỏi: Việc lợi dụng đình công để gây mất trật tự, an toàn công cộng, làm hư hỏng thiết bị, tài sản của người sử dụng lao động hoặc có hành vi cản trở thực hiện quyền đình công hay có hành vi trù dập người tham gia đình công sẽ bị xử lý như thế nào?

Trả lời:

Người lợi dụng đình công gây mất trật tự, an toàn công cộng, làm tổn hại máy, thiết bị, tài sản của người sử dụng lao động; người có hành vi cản trở thực hiện quyền đình công, kích động, lôi kéo, ép buộc người lao động đình công; người có hành vi trù dập, trả thù người tham gia đình công, người lãnh đạo cuộc đình công thì tùy theo mức độ vi phạm mà bị xử phạt vi phạm hành chính hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự, nếu gây thiệt hại thì phải bồi thường theo quy định của pháp luật.

Chịu trách nhiệm xuất bản:

Ông Lý Hoàng Vũ - Phó Giám đốc Sở Tư pháp

In 10.000 bản, khổ 21x39cm tại

Cty TNHH In Ấn - Văn Phòng Phẩm Danh Tiếng Phát

Đ/c: 561/209/7 Đại lộ Bình Dương, P. Hiệp Thành, Thủ Dầu Một,

Bình Dương. MST: 3700809923

GPXB số: 26/GP-STTTT do STTTT cấp ngày 01/9/2020.

In và nộp lưu chiểu tháng 9/2020

SỞ TƯ PHÁP TÂY NINH

TÌM HIỂU QUY ĐỊNH

VỀ ĐÌNH CÔNG TRONG BỘ

LUẬT LAO ĐỘNG NĂM 2019

BỘ LUẬT
LAO ĐỘNG
2019

NĂM 2020